UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3183 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 24 tháng 10 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk;

Căn cứ Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ODA năm 2016;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 415/BC-SKHĐT ngày 18/10/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk;

Xét Tờ trình số 274/TTr-UBND ngày 10/10/2016 của UBND huyện Krông Búk,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. UBND huyện Krông Búk (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. UBND huyện Krông Búk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT- CN (T.18)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Khu tái định cư số 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức giám sát
I	**Phần công việc đã thực hiện**	**2.262.308.000**	Ngân sách Trung ương hỗ trợ (Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng)						
1	Lập dự án đầu tư	171.407.000		Đã thực hiện					
2	Khảo sát địa chất	106.878.000							
3	Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	1.045.345.000							
4	Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	219.300.000							
5	Thiết kế kỹ thuật, đo vẽ bản đồ địa chính, cắm mốc ranh thửa	75.098.000							
6	Khảo sát lập phương án kỹ thuật và dự toán thi công rà phá bom mìn	17.000.000							
7	Thi công rà phá bom mìn	521.770.000							
8	Thẩm định dự án đầu tư	6.904.000							
9	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	74.886.000							
10	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công	2.000.000							
11	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn thiết kế bản vẽ thi công	1.000.000							
12	Thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy	20.720.000							
II	**Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu**	**5.733.466.000**							
1	Quản lý dự án	735.696.000							
2	Bồi thường giải phóng mặt bằng	4.381.486.000							
3	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	77.602.000							
4	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thiết bị	2.256.000							
5	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn giám sát	2.000.000							

Số TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức giám sát
6	Lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất kiểm toán	2.000.000	Ngân sách Trung ương hỗ trợ (Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội các vùng)						
7	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	38.800.000							
8	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu thiết bị	2.000.000							
9	Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát	2.000.000							
10	Thẩm định hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu kiểm toán	2.000.000							
11	Thuế suất tài nguyên	67.492.000							
12	Thẩm định giá thiết bị	4.343.000							
13	Kiểm tra nghiệm thu công trình	180.082.000							
14	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	235.709.000							
III	**Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**	**46.427.189.000**							
1	Gói thầu xây lắp	43.961.816.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2016	Theo đơn giá điều chỉnh	720 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Gói thầu thiết bị	1.240.770.000		Chào hàng cạnh tranh trong nước (đấu thầu qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2017	Trọn gói	30 ngày	
3	Giám sát thi công xây dựng	712.352.000		Tự thực hiện		Quý IV/2016		Theo tiến độ thực hiện công trình	
4	Giám sát thi công lắp đặt thiết bị	7.978.000				Quý IV/2017		Theo tiến độ lắp đặt thiết bị	
5	Bảo hiểm công trình	96.033.000		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý IV/2016	Trọn gói	Theo tiến độ thực hiện công trình	
6	Kiểm toán	408.240.000				Năm 2018		30 ngày	
	Tổng giá trị các gói thầu	**54.422.963.000**							